T017 BD VIII 212-Q7-P5 Buông Lung-Kinh Xuất Diệu

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH XUẤT DIỆU QUYỂN 7 PHẨM 5: BUÔNG LUNG (PHẦN 2)

Ta thấy người xa đến Có đủ các tướng tốt Ắt là vua cõi đời Không tôn ai làm thầy. Lúc bấy giờ, Bồ-tát hỏi A-lan: – Sự chứa nhóm học vấn của ngài trải nhiều gian khổ, với mục đích là chứng được pháp gì mới vui thích? A-lan trả lời: – Chỗ học vấn của tôi vượt khỏi trời Sắc tưởng mà đến Không xứ, ở trong khoảng đó, tôi được vui thích. Lúc ấy Bồ-tát suy nghĩ: “A-lan không có trí tuệ, chỉ Ta có trí tuệ; A-lan không có lòng tin, chỉ Ta có lòng tin. Thế mà A-lan còn chứng được Không định ấy, huống gì Ta tinh tấn tu học mà không chứng được quả Vô thượng Đẳng chánh giác hay sao?”. Lúc ấy Bồ-tát tư duy sắc tưởng, suy nghĩ kỹ lưỡng, liền được Không định, liền hỏi A- lan: – Thiền định của thầy chỉ đạt ngang mức Không đó thôi, hay còn vượt khỏi nó? A-lan nói: – Định ý mà Bồ-tát học chỉ ngang mức đó mà thôi, không còn loại định nào khác nữa để học. Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ: “Bây giờ Ta nên tới chỗ ngài Uất-đầu-lam-phất.” Ngài liền đến chỗ của Lam-phất và hỏi rằng: – Ngài tu học lâu năm, hiện giờ trong pháp môn của ngài, ngài đạt được thứ định nào mà thấy vui thích? Lam-phất đáp: – Chỗ tu học của tôi là từ Bất dụng xứ đến Hữu tưởng, Vô tưởng xứ. Nghe xong, Bồ-tát liền nhập định. Ngài liền đạt tới Bất dụng xứ, đến Hữu tưởng, Vô tưởng xứ. Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ: “Ngài Lam-phất không có trí tuệ, chỉ Ta có trí tuệ. Ngài Lam-phất không có lòng tin, chỉ Ta có lòng tin. Thế mà Lam-phất còn chứng được định ấy, huống gì Ta siêng năng tu học mà không chứng được quả Vô thượng Đẳng chánh giác ư?”. Ngài bèn suy nghĩ mà nói bài kệ rằng: Do tham, chúng sinh chết

Thích được định thế tục Trôi lăn trong sinh tử Vào cõi tối tai họa. Bấy giờ Bồ-tát lại suy nghĩ: “Pháp này không phải là con đường cốt yếu để tới Niết-bàn. Ta phải tìm con đường xuất ly khác”. Ngài lại nói với Lam-phất bài kệ: Tôi sẽ bày xác chết Rõ xương cốt dính nhau Mục đích tìm phương tiện Gốc sinh, già, bệnh, chết. Bấy giờ Bồ-tát liền đi về phía trước, đến một nơi thanh vắng siêng tu khổ hạnh, hành hạ thân xác, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè hoặc một hạt gạo, ròng rã như vậy suốt sáu năm liền. Một hôm, Bồ-tát định đứng dậy đi, vừa đứng dậy thì bị té nhủi về phía trước. Vừa ngồi thì ngã ngửa ra. Bấy giờ, chư Thiên ở tầng trời Đâu-suất bay xuống giúp đỡ Bồ-tát, họ thấy Bồ-tát không còn hơi thở ra vào bèn cho là Ngài đã chết hoặc nhập diệt. Họ cảm động xót thương, liền nói bài kệ rằng: Giữ chắc tâm nguyện rộng Cứu đời đến vô vi Bỏ trời Đao-lợi kia Để rồi chết nơi đây. Lúc ấy, có vị trời đến chỗ Bồ-tát hỏi: – Nếu như Ngài đã nhàm chán thức ăn uống có mùi vị trần gian thì xin Ngài hãy dùng thức ăn có mùi vị cõi trời để giữ gìn sức khỏe. Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ: “Nếu bây giờ Ta ăn dùng thức ăn có mùi vị cõi trời mà bỏ món ăn của trần gian thì như vậy là không phải lẽ.” Thế nên, Bồ-tát không nhận món ăn có mùi vị cõi trời do chư Thiên hiến cúng. Rồi cứ thế, Bồ-tát từ tu khổ hạnh này đến khổ hạnh khác suốt sáu năm, rồi một hôm Bồ- tát cảm thấy sức lực mình sa sút trầm trọng, Ngài nghĩ: “Muốn chứng đạo Vô thượng Đẳng chánh giác thì không cần phải hành hạ thân xác mới chứng thành đạo quả. Vậy, giờ đây Ta phải ăn uống thức ăn của cõi trần gian này, như gạo, lúa tẻ, mật ong, tiểu mạch, các loại dầu mỡ để

xoa thân.” Bấy giờ, Bồ-tát liền nói kệ: Nấu rang ướt gốc ái Dùng tâm trí cắt lìa Tâm là gốc muôn tưởng Thân không phải kẻ thù. Lúc ấy, đúng như ý Bồ-tát nghĩ, có người đem dâng mật ong, sữa, cháo sữa và dầu mỡ để thoa mình. Lúc ấy, ở hai bên Bồ-tát có hai Phạm chí nữ dâng cúng những vật cần dùng. Lúc ấy hai cô gái này nuôi năm trăm con nghé mới đẻ, cho bú sữa hai trăm năm mươi bò mẹ, xong lại chọn nuôi hai trăm năm mươi con, cho bú một trăm hai mươi lăm bò mẹ, rồi lại chọn một trăm hai mươi lăm bò con cho bú sáu mươi bò mẹ, rồi lại chọn sáu mươi bò con cho bú ba mươi bò mẹ, sau đó lại chọn ba mươi trâu con cho bú mười lăm trâu mẹ, lại chọn mười lăm bò con cho bú bảy bò mẹ. Cuối cùng chọn nuôi bảy bò con để lấy sữa làm thức ăn cho Bồ-tát. Sữa

sôi bung lên cao một nhận rồi rơi lại xuống chõ. Lúc ấy, có một Phạm chí là người xem tướng, thấy sữa sôi rồi lại rơi xuống chỏ như thế, ông nói rằng: – Ai lập nguyện mạnh mẽ, ăn cháo sữa này thì sẽ thành đạo Vô thượng Đẳng chánh giác. Rồi hai cô gái lấy chén vàng đựng đầy cháo sữa đem dâng lên Bồ-tát. Bồ-tát nhận thức ăn, ăn xong Ngài múc nước súc miệng rồi thả chén ấy xuống dòng nước. Thích Đề-hoàn Nhân lấy chén đó đem về cõi trời. Đến khi sức khỏe đã hồi phục, Ngài bèn qua sông Ni -liên-thiền. Lúc ấy, bên bờ sông có một người tên Cát Tường đang cầm liềm cắt cỏ. Bồ-tát liền đến nói với Cát Tường: – Xin cho tôi một bó cỏ để trải đất làm chỗ ngồi thiền. Cát Tường liền dâng cho Ngài một bó cỏ. Ngài đem đến dưới gốc cây tự trải cỏ ra, rồi ngồi kiết già mà phát nguyện: – Nay Ta ngồi dưới cây này mãi mãi, khi nào chứng được đạo Vô thượng Đẳng chánh giác Ta mới đứng đậy. Bấy giờ, ác ma dẫn mười tám ức ma quân và con của ma là Tát-đà đến chỗ Bồ-tát. Chúng hiện ra đầu thú mình người, hoặc một đầu mà hai mình, hoặc hiện ra không biết bao nhiêu hình nào là khỉ, vượn, sư tử, cọp, tê giác, rắn độc, thú dữ. Chúng vác núi, phun lửa, tay cầm dao kiếm, mâu kích, thuẫn, giáo, đứng choáng cả hư không nhảy múa gầm thét để làm cho Bồ-tát sợ hãi, nhưng nhờ năng lực của tâm Từ bi nên Bồ-tát không hề lay động một mảy lông. Ngài liền chứng Vô thượng Đẳng chánh giác, ma quân lui hết. Bấy giờ, Như Lai nhìn đăm đăm vào cây Đạo, mắt không hề nháy. Lúc bấy giờ, có ba người đi buôn từ nơi xa đang trở về quê cũ. Chư Thiên cố ngăn xe họ làm cho trục trặc không thể đi qua thẳng đường. Chư Thiên bảo họ: – Đức Như Lai thành đạo đã bảy ngày, các ông hãy đến hiến cúng thức ăn uống. Những người đi buôn liền lấy chén đựng đầy mật, sữa, đến chỗ Như Lai dâng lên cúng dường. Như Lai không muốn thọ nhận. Vì sao? Vì Như Lai tự nghĩ: “Nếu Ta đưa tay nhận lấy thức ăn này thì có khác gì Phạm chí ngoại đạo. Vậy Ta phải quán xét chư Phật, Thế T ôn quá khứ dùng vật gì đựng thức ăn?”. Ngài vừa suy nghĩ như vậy thì các vị trời ở trên không trung bạch rằng: – Chư Phật quá khứ đều dùng bình bát để thọ thực. Khi nói lời ấy xong thì bốn vị vua trời dâng lên cúng dường Phật bốn cái bình bát mà những người thợ gốm giỏi cũng không làm được, mà là tự nhiên thành tựu. Bấy giờ Như Lai lại nghĩ: “Bốn vị vua trời dâng bốn cái bát, nếu Ta nhận một bỏ ba hay nhận ba bỏ một thì đều trái lẽ. Vậy, giờ đây Ta phải nhận cả bốn, ép thành một cái”. Bấy giờ những người đi buôn kia đem mật, cháo sữa dâng lên cúng dường Như Lai, Như Lai liền chú nguyện: – Nay người cúng dường thức ăn này cho Ta dùng để được sức khỏe, sẽ khiến cho thí chủ đời đời hưởng phước vui vẻ, không tật bệnh, sống lâu, được mọi

điều tốt đẹp. Loài hai chân sống an ổn, loài bốn chân sống an ổn, kẻ từ xa đến an ổn, người sống ở đây an ổn, đêm an ổn, ngày an ổn, giữa ngày an ổn, tất cả loài đẻ trứng an ổn, kẻ sống trong nhà an ổn, không

bệnh tật, nội tâm an ổn, tất cả bà con quyến thuộc đều an ổn. Được nhiều thức ăn uống trong sạch. Đời thái bình trăm năm, sống trăm năm. Khi ấy Đức Thế Tôn trong thời gian bốn mươi chín ngày im lặng không nói pháp. Ngài tự suy nghĩ muốn có người tự đến thỉnh Ngài nói pháp. Khi ấy dân chúng nước Ma-kiệt-đà nghe Bồ-tát đã chứng đạo ngày đêm tha thiết nhớ nghĩ Như Lai. Lúc ấy, trong nước Ma-kiệt- đà dịch khí đang hoành hành, những người đáng được hóa độ thì họ đã chết sinh lên cõi trời đến tám muôn người. Bấy giờ Đức Thế Tôn lần đi về phía trước hóa độ, trước hết là năm vị, kế là mười, kế là ba mươi bảy, kế là mười ba người trong mười ba ngôi làng nọ. Bấy giờ, trên cõi Diêm-phù-lợi này đã có sáu mươi vị A-la-hán với Như Lai nữa là sáu mươi mốt. Khi ấy Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: – Các thầy hãy đi khất thực trong nhân gian, cứ hai người làm bạn với nhau chớ có đi một người. Vì sao? Vì người ta sống trên đời này có người lanh lợi có người chậm lụt, không gặp được Sa-môn thì mất cơ hội đạt được Niết-bàn. Bấy giờ Đức Thế Tôn chuyển sang đi đến làng của Phạm chí Uất-tỳ-lê. Ở đó, ngài hàng phục được một ngàn Phạm chí. Sau đó Ngài quay về hướng thành La-duyệt. Vua Bình-sa nghe tin Đức Phật đang đổi hướng đi về phía thành La-duyệt mà khất thực trong dân gian, vua liền cho sửa soạn bốn thứ binh định đưa ra ngoài thành đón rước Phật. Các vị trời đóng cửa thành khiến vua không mang quân ra được. Vua liền hỏi những người chung quanh: – Tại sao dừng lại không tiến ra? Trên hư không có lời nói: – Đại vương nên biết, có nhiều người có duyên với Phật nhưng họ đang bị giam nhốt trong ngục tối, nếu nhà vua đại ân xá thả hết họ ra thì nhà vua sẽ được thấy Như Lai. Lúc ấy vua liền ra lệnh đại xá, tất cả tù nhân đều được thả ra. Rồi vua liền ra khỏi thành, đến đón rước Đức Như Lai. Đức Như Lai trông thấy vua Bình-sa xuống xe, đi bộ đến chỗ Như Lai, rồi đảnh lễ sát chân Ngài, vua xưng tên họ ba lần: – Con là vua Bình-sa nước Ma-kiệt-đà. Đức Thế Tôn nói: – Trước đây, Ta đã biết vua nước Ma-kiệt rồi! Sau khi mời vua ngồi, Đức Phật lần lượt nói pháp, khiến một muôn hai ngàn người nước Ma-kiệt và tám muôn vị trời đều dứt hết bụi nhơ, đạt được mắt pháp, cho nên nói: Người nước Ma-kiệt không buông lung, được duyên trong sạch mà sinh lên cõi trời.

Không dục được tiếng khen
Người trí hiểu rõ nghĩa
Không buông lung nhiều nghĩa
Được người trí thừa nhận.

Không dục được tiếng khen: Các bậc Hiền thánh có chánh kiến, lại được đệ tử của các Phật, Hiền thánh khen ngợi. Hạng người này có khả năng dẹp bỏ buông lung mà sống với hạnh trong sạch. Người không buông lung đối với các pháp lành được tăng thêm công đức, đạt nhiều ích lợi lớn. Người ở đời từ đời này cho đến đời sau, thường gặp pháp lành, gặp Hiền thánh, nghe pháp liền được giải thoát. Ấy là nhờ không buông lung mà được tiếng khen như vậy. Bất cứ nơi nào, họ cũng là người tiếp nối dòng giống

của Phật, làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian. Cho nên nói: Không dục được tiếng khen. Người trí hiểu rõ nghĩa: Người học rộng thì vừa biết ý nghĩa thế tục, vừa biết ý nghĩa đạo pháp. Sao gọi là biết ý nghĩa thế tục? Như biết cày ruộng, trồng trọt hay ra biển tìm vật báu, hoặc giỏi thư, văn từ hay tính toán lịch số, hoặc biết khắc bản in sách, cất vào kho tàng, cả đến việc làm sứ giả cho vua mang quốc thư đến các nước gần xa, hoặc giảng hòa hai bên thù nghịch để cả hai cùng sống an lạc. Các ý nghĩa thế tục như vậy mà được thành tựu đều nhờ không buông lung. Thế nào gọi là người trí hiểu rõ ý nghĩa đạo pháp? Ngồi thiền, tụng kinh, làm việc giúp chúng. Ngồi thiền là gì? Hễ ai ngồi thiền, nhập định thì chứng được các quả Tu- đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, đạt được sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, không xứ, thức xứ, bất dụng xứ, hữu tưởng, vô tưởng xứ, hoặc được bốn đẳng từ bi hỷ hộ, thần túc, thiên nhĩ, biết tâm người khác nghĩ gì, tự biết kiếp trước của mình, lại thấy chúng sinh chết đây sinh kia. Người không kiêu mạn thì nhập thiền định ý, chứng được các pháp này thành tựu nghĩa bậc nhất. Đó đều là nhờ không buông lung. Còn ai sống buông lung thì không bao giờ thành tựu việc gì cả. Cho nên nói: Người ngồi thiền được nhiều công đức. Thế nào là tụng kinh mà có đủ khả năng tu tập? Các loại Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm, Tạp tạng và các thứ kinh điển mà ngoại đạo dị học đọc tụng, có người thuộc hết những thứ ấy, nhưng không bỏn xẻn việc giải cho người khác hiểu. Nếu có người ngoại đạo, dị học đến hỏi thì họ có khả năng trả lời, không còn chỗ nào ngờ vực. Kẻ sống buông lung thì không thể tu tập pháp này, kẻ buông lung thì không thể thành tựu công việc. Thế nào là làm việc giúp chúng? Đó là người không buông lung, có khả năng khuyên bảo bốn chúng thờ phượng Tam bảo, xây cất chùa tháp, xây cất giảng đường, nhà ấm cho mùa đông, nhà mát cho mùa hè, hay xây cất nhà ăn, tu bổ những nơi xuống cấp, hư hoại, rải bông, thắp nhang, rưới nước quét dọn, rải nước thơm dưới đất, cung cấp những vật dụng cần thiết cho chúng Tăng vị lai, quá khứ, hiện tại. Người sống không buông lung thì có khả năng làm xong những công việc ấy. Trái lại, kẻ sống buông lung thì không làm được gì. Cho nên nói: Người trí hiểu rõ nghĩa. Không buông lung nhiều nghĩa: Người không buông lung có nhiều của cải, vật báu, giỏi về các thứ kỹ thuật ở đời. Khi bắt tay làm thì muốn trở nên người xuất chúng tiêu biểu. Họ thu thập được nhiều chân châu, xa cừ, mã não, hổ phách, thủy tinh, lưu ly, châu ma-ni vô giá. Đó là những món có được của người không buông lung ở thế gian. Còn xuất gia học đạo thì người không buông lung sẽ chứng quả A-la-hán, được trí tuệ nhiệm mầu bậc nhất, nó giúp cho mình chứng được tam-muội Không nhập không, được tam-muội Vô nguyện nhập vô nguyện, được tam-muội Vô tưởng nhập vô tưởng. Đó là đạt được con đường trọng yếu đưa đến Niết-bàn, đó đều là nhờ không buông lung mà đạt được, cho nên nói: Không buông lung nhiều nghĩa. Được người trí thừa nhận: Người được gọi là Trí là người có lời nói không có lầm lỗi. Khi nói thường mỉm cười, không có tâm kiêu mạn. Họ có khả năng làm phát sinh các công đức nói trên. Người không có trí tuệ thì không làm nên chuyện gì, cho nên nói: Được người trí thừa nhận.

Nghĩa còn ở hiện tại Và còn tới đời sau Dũng sĩ giảng nói được Đó là bậc Minh trí. Nghĩa còn ở hiện tại: Người không buông lung đối với pháp hiện tại được nhiều tài sản vật báu, hưởng phước tự nhiên, được mọi người nhớ nghĩ, lời nói được người ta nghe theo,

vâng theo lời người ấy dạy bảo. Người buông lung thì không được như vậy. Cho nên nói: Nghĩa còn ở hiện tại. Và còn tới đời sau: Người không buông lung khi được làm người thì hay bố thí, giữ giới, tu trai, thấy ai tu hành thì vui mừng. Lấy các pháp lành làm mùi thơm xoa cơ thể, trải trăm ngàn đời dung nhan vẫn tươi đẹp mãi, cho nên nói: Còn tới đời sau. Dũng sĩ giảng nói được: Thích ứng theo lúc mà không để mất bản chất mình. Dũng sĩ chỉ cho Đức Phật và đệ tử Ngài, cho nên nói: Dũng sĩ giảng nói được. Đó là bậc Minh trí: Mình có khả năng thành tựu các pháp tu, suy nghĩ chỉ rõ cho kẻ khác, là người dẫn dắt chỉ bày điều lành cho kẻ khác để dứt bỏ điều ác cho họ.

Tỳ-kheo cẩn thận, vui Buông lung nhiều tội, lo Tránh được nạn biển sâu Như voi thoát bùn lầy. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Lúc ấy vua Ba-tư-nặc có một con voi dữ, qua những chiến trận đều mang về chiến thắng. Nhưng một hôm, nó uống quá nhiều rượu lún xuống bùn sâu. Một số voi lớn và hằng ngàn người kè nhau kéo lên, nhưng không nhúc nhích được nó. Thấy vậy, có một người hiểu biết đến hỏi: – Các vị đang làm việc gì thế? Mọi người trả lời: – Con voi lớn thiện chiến của nhà vua bị sa xuống bùn sâu, với sức mạnh của mấy ngàn voi và rất đông người cùng kéo nó lên, nhưng không nhúc nhích được nó. Người hiểu biết liền hỏi: – Trước đây sức mạnh của con voi này thế nào? Mọi người đáp: – Sức chiến đấu của con voi này không có giới hạn. Người hiểu biết bảo mọi người: – Các vị hãy cho các con voi về, tôi có thể kéo nó ra khỏi bãi lầy mà không cần các con voi ấy. Rồi thì người ấy tập hợp các trống, tù và rồi đánh trống khua chiêng lên inh ỏi như đang trong trận chiến, lại cho mọi người mặc áo giáp, cầm binh khí. Nghe trống dậy voi ngỡ là quân thù đang xâm nhập biên cương, hai bên đang giao chiến nên từ bùn sâu, voi bèn cố hết

sức trườn mình lên, nhanh chóng theo quân sĩ chạy khắp bốn phía để chiến đấu. Bấy giờ vua Ba-tư-nặc hỏi những người đứng bên cạnh: – Ai đã ra sức kéo con voi ra khỏi bùn lầy như thế? Mọi người tâu: – Có một người hiểu biết ở nơi xa đến, người này đã bày mưu hay mà cứu voi thoát nạn. Vua liền ban thưởng và cho làm quan phụ tá. Khi ấy, có rất nhiều Tỳ-kheo tai nghe mắt thấy việc ấy, bèn nghĩ rằng: “Voi thuộc loài lục súc không có trí sáng, rơi vào chỗ nằm chờ chết, nhưng khi nghe tiếng trống trận giục giã, nó từ bùn lầy liền trườn mình lên. Nhưng mọi người chúng ta chìm trong biển sinh tử, không tránh khỏi tai nạn trong năm đường ác, đầy dẫy khổ nạn về sinh, già, bệnh, chết độc hại đáng sợ, nhưng ta lại không thể tự cứu vớt mình được. Cùng nối theo nhau, thân này chết lại chịu thân sau. Hành động theo liên với tội lỗi, trôi lăn mãi trong sáu đường, không lúc nào ra khỏi”. Từ đó các Tỳ-kheo đêm ngày tinh tấn không màng ăn uống nghỉ ngơi, gấp rút như chữa cháy trên đầu, như tránh kiếp lửa hỏa thiêu, các pháp đốt cháy kết sử, như sắt nung luyện nhiều lần mới thành đao kiếm bén. Con người cũng vậy, kết sử hết, còn lại tâm, hoát nhiên đại ngộ, chứng quả A-la-hán, được sáu thần thông, tự tại sống chết. Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn thanh tịnh, không chút tì vết, quán sát, Ngài biết được các Tỳ-kheo ấy giữ ý chí vững bền, lòng tin không lười mỏi, cùng khuyến tấn lẫn nhau. Đức Thế Tôn cũng biết việc voi trận nọ tự trườn lên khỏi bùn lầy. Vì muốn làm ngọn đuốc sáng lớn cho chúng sinh đời sau, cũng muốn cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, mở rộng đại giáo, xa gần đều nghe,

Đức Thế Tôn bèn nói bài kệ này ở trước đại chúng: Tỳ-kheo cẩn thận, vui Buông lung nhiều tội, lo Tránh được nạn biển sâu Như voi thoát bùn lầy. Tỳ-kheo cẩn thận, vui: Tỳ-kheo giữ hạnh, tâm không buông lung cả trong lẫn ngoài đều trong suốt, không có tì vết nhơ bẩn. Tâm chí an trụ trong vô vi, vô nhiễm, vô uế, cho nên nói: Tỳ-kheo cẩn thận, vui. Buông lung nhiều tội, lo: Nguồn gốc của mọi nỗi lo sợ thường do các tội lỗi. Nước mất nhà tan cũng do tội lỗi. Nó giống như lửa, như giặc, như thuốc độc. Người buông lung thì tâm ý điên đảo sai lầm, đọa vào địa ngục, tự mình nhảy xuống vực sâu, lại xúc xiểm kẻ khác nhảy xuống vực sâu, mắc nhiều lo sợ thì không bao giờ có tâm vui vẻ. Cho nên nói: Bu ông lung nhiều tội, lo. Tránh được nạn biển sâu: Nạn biển sâu là gì? Đó là ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Từ ba đường ấy, muốn tìm mảy may pháp lành cũng không thể có. Ai có năng lực nhổ mình ra khỏi thì được quả Tu-đà-hoàn. Còn muốn thoát ra khỏi nạn ngạ quỷ, súc sinh thì phải lìa các tai hoạn ở đời, không sống chung với tội ác, cho nên nói: Tránh được nạn biển sâu. Như voi thoát bùn lầy: Lúc ấy con voi thiện chiến tự nghĩ: “Từ trước đến nay ta được hưởng ân sủng của vua, ăn uống ngon lành. Trước, ta ăn uống rồi đã chiến đấu cho vua, không trận nào không thắng. Ngày nay nếu ta chìm trong bùn lầy này mà không tự thoát ra để chiến đấu cho vua thì tiếng tăm ta sẽ mất, lại làm cho cả nước mang nhục”. Cho nên nói: Như voi

thoát bùn lầy.

Tỳ-kheo cẩn thận, vui Buông lung nhiều tội, lo Phá tan hết pháp ác Như gió thổi lá rơi. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong hang Thạch thất, vườn Cam-lê, nước Ma-kiệt. Bấy giờ, có rất nhiều Tỳ-kheo ở trong chúng, đêm ngày hành đạo. Cây cối sum suê, bóng mát che dày, cả đến ban ngày cũng không nhìn thấy nhau. Bọn trộm cướp ung dung tung hoành làm nhiều việc bạo ngược, làm cho các thầy Tỳ-kheo hành đạo phải lo sợ. Khi tiết thu sang, gió thổi lá rụng hết, nhìn thấy rõ nhau, bọn cướp phải ẩn núp. Bấy giờ các Tỳ-kheo lại nghĩ rằng: “Bởi cây lá sum suê, bóng mát che dày nên bọn giặc mới tha hồ tung hoành. Việc bên ngoài là vậy, việc bên trong cũng thế. Râu tóc răng móng, hình dung đẹp đẽ bên ngoài đậy các kết sử, gian trá, ái dục, phóng đãng. Chúng rình rập cơ hội thuận tiện cướp đoạt hết của cải pháp lành.” Đến giờ, rất đông các Tỳ-kheo ôm bát vào thành khất thực, rồi trở về tinh xá, trải đồ ngồi, giữ gìn tâm ý, buộc niệm trước mặt, suy nghĩ phương cách để đánh gục giặc kết sử, dần dứt bỏ mọi nhơ bẩn, ái dục cõi Dục, ái dục cõi Sắc, ái dục cõi Vô sắc. Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn thanh tịnh, không chút tì vết, Ngài thấy các Tỳ - kheo khuyên tấn lẫn nhau với tâm tha thiết. Rồi mỗi vị tìm nơi thanh vắng suy nghĩ, tìm cách dứt bỏ ái dục cõi Dục, ái dục cõi Sắc, ái dục cõi Vô sắc. Khi ấy, muốn chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian và muốn làm ngọn đuốc sáng lớn cho chúng sinh đời sau, muốn mở mang đại giáo cho xa gần đều được nghe, nên Đức Phật, ở trước đại chúng nói bài kệ này: Tỳ-kheo cẩn thận, vui Buông lung nhiều tội, lo Phá tan hết pháp ác Như gió thổi lá rơi. Kết sử dù gom nhóm nhiều nhưng bị lửa trí tuệ đốt cháy. Điều ấy không do thầy dạy mà do tự nhiên giác ngộ. Nếu kẻ hậu học mà thực hành theo pháp ấy thì đó là bậc thượng trong những người tu học. Còn nếu thọ học với thầy mà không tiến bộ thì đó là bậc hạ trong những người tu học. Như vậy, các thầy hãy cầu học theo bậc thượng, chớ học theo bậc hạ.

Tỳ-kheo cẩn thận, vui Buông lung nhiều tội, lo Dù kết sử trói chặt Nhưng lửa tuệ đốt trụi. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong hang Thạch thất, vườn Cam-lê, nước Ma-kiệt. Bấy giờ, có rất đông Tỳ-kheo đêm ngày hành đạo. Nơi đây cỏ cây rậm rạp, không nhìn thấy nhau. Bọn cướp tha hồ tung hoành, bạo ngược, làm cho các Tỳ-kheo hành đạo phải lo sợ. Khi tiết thu sang, gió thổi lá rụng hết. Nhìn thấy rõ nhau, bọn cướp phải ẩn núp. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghĩ rằng: “Bởi cây sum suê dày đặc nên bọn cướp mới tha hồ tung hoành. Việc bên ngoài là vậy, huống nữa là

việc bên trong, tóc lông răng móng, hình dung đẹp đẽ bên ngoài che đậy của kết sử, gian trá, ái dục phóng đãng bên trong. Chúng rình rập cơ hội thuận tiện cướp đoạt hết của cải pháp lành”. Đến giờ, rất đông các Tỳ-kheo ôm bát vào thành khất thực, rồi trở về tinh xá, trải đồ ngồi, giữ gìn tâm ý, buộc niệm trước mặt, suy nghĩ phương cách để đánh gục giặc kết sử, dần dứt bỏ mọi nhơ bẩn, cắt dứt ái dục cõi Dục, ái dục cõi Sắc, ái dục cõi Vô sắc. Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn, không chút tì vết, Ngài thấy các Tỳ-kheo khuyến tấn lẫn nhau với tha tâm thiết. Rồi mỗi vị tìm nơi thanh vắng suy nghĩ tìm cách dứt bỏ ái dục cõi Dục, ái dục cõi Sắc, ái dục cõi Vô sắc. Khi ấy Đức Thế Tôn muốn cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian và muốn làm ngọn đuốc sáng lớn cho chúng sinh đời sau, mở mang đại giáo cho xa gần đều được nghe, nên Đức Phật, ở trước đại chúng nói bài kệ này: Tỳ-kheo cẩn thận, vui Buông lung nhiều tội, lo Dù kết sử trói chặt Nhưng lửa tuệ đốt trụi. Giống như lửa đồng trống thiêu rụi hết cỏ rậm, không còn sót thứ gì. Việc này cũng vậy, dứt trừ kết sử cõi Dục, không còn để lại chút gì.

Tỳ-kheo cẩn thận, vui Buông lung nhiều tội, lo Mỗi người theo thứ lớp Dứt hết các kết sử. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong hang Thạch thất, vườn Cam-lê, nước Ma-kiệt. Bấy giờ, có rất đông Tỳ-kheo ngày đêm hành đạo. Đến giờ, các thầy vào thành khất thực. Giữa đường, các thầy gặp lúc vua thu thuế, lấy lời đem vào kho vua. Thấy vậy, các thầy Tỳ - kheo nghĩ: “Vua ra lệnh thì nhân dân đều phải tuân hành. Huống chi nay Như Lai có kho tàng vô lượng của báu, đó là những gì? Đó gọi là bốn Ý ngăn, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Trực hành. Có các đạo pháp ấy thì các kết sử bị dứt trừ. Đạo ấy tốt đẹp không có gì cao hơn.” Cho nên nói: Mỗi người theo thứ lớp Dứt hết các kết sử.

Tỳ-kheo cẩn thận vui Buông lung nhiều tội, lo Hiểu thấu nghĩa từng câu Hành dứt, an ổn mãi. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong hang Thạch thất, vườn Cam-lê, nước Ma-kiệt. Lúc ấy, đến giờ, có rất đông Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Các thầy thấy các vương tử, con trưởng giả đông đến mấy mươi vị. Họ đang cùng học bắn tên, đánh xe, quất roi. Những mũi tên lớp lớp cắm phập vào nhau, không bay lọt ra ngoài. Thấy vậy, các Tỳ-kheo

bèn nghĩ rằng: “Các vương tử con nhà quý tộc học bắn cung mong được tiếng khen, để khi có giặc thì ngăn chặn, không để chúng lọt vào đất nước. Dù học nghề ấy, nhưng nếu không rành giỏi thì khả năng chỉ bằng tơ tóc. Phân tích suy nghĩ về Tứ đế thì phải buộc nó vào lòng, đó mới là học thuật.” Các Tỳ-kheo sau khi khất thực, ra khỏi thành, trở về tinh xá, rửa tay chân, trải đồ ngồi, ngồi kiết già, buộc niệm trước mặt, ngày đêm không nghỉ ngơi, liền thấy được Tứ đế. Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn trong suốt,

không chút tì vết, Ngài thấy các Tỳ - kheo khuyến tấn lẫn nhau với tâm tha thiết. Rồi mỗi vị tìm nơi thanh vắng suy nghĩ để dứt bỏ ái dục cõi Dục, ái dục cõi Sắc, ái dục cõi Vô sắc. Khi ấy Đức Thế Tôn muốn cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian và muốn làm ngọn đuốc sáng lớn cho chúng sinh đời sau, mở mang đại giáo cho xa gần đều được nghe, nên Đức Phật ở trước đại chúng, nói bài kệ này: Tỳ-kheo cẩn thận, vui Buông lung nhiều tội, lo Hiểu thấu nghĩa từng câu Hành dứt, an ổn mãi.

Tỳ-kheo cẩn thận, vui Buông lung nhiều tội, lo Gây chuyện bé xé to Chứa ác vào hố lửa. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ đệ tử Phật là Câu-đề đối với quả vị A-la-hán thì chứng đắc rồi lui sụt đến sáu lần, đến lần thứ bảy khi biết mình đã chứng. Ông liền tìm gươm bén tự sát vì sợ bị lui sụt lần nữa. Bấy giờ ác ma Ba-tuần chạy khắp nơi tìm kiếm thầy Tỳ-kheo này, vì chúng không biết thần thức thầy ở đâu, không biết thần thức sinh nơi nào, chúng đến hỏi Phật, đã tìm kiếm thần thức thầy ấy khắp nơi, nhưng không biết ở chỗ nào, tìm kiếm Câu-đề cũng không thấy thầy ấy ở đâu. Đức Thế Tôn bảo: – Tỳ-kheo Câu-đề đã diệt độ, thần thức thầy ở trong không và hợp thể với không. Nghe vậy, ác ma sinh tâm uất hận độc ác, cất mình nhảy xuống ao tắm Thanh liên hương. Nước trong ao sôi lên dữ đội, các loài như ba ba, các đà đều chết hết. Lúc ấy Tỳ -kheo Câu-đề với đạo quả thì chứng đắc rồi lui sụt đến sáu lần. Các vị A-la-hán thấy Câu-đề lui sụt đạo quả cũng sợ mình bị lui sụt như thế. Do đó, suốt đêm ngày các vị hết sức siêng năng tu đạo Hiền thánh, hiện ở trước mắt. Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn trong suốt, không chút tì vết, Ngài thấy các Tỳ- kheo đắc đạo mỗi vị tự siêng năng tinh tấn đối với quả chứng sợ sẽ lui sụt. Và muốn cho đại pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, cũng muốn làm ngọn đuốc sáng lớn cho chúng sinh đời sau, nên ở trước đại chúng, Đức Thế Tôn nói bài kệ này: Tỳ-kheo cẩn thận, vui Buông lung nhiều tội, lo Gây chuyện bé xé to

Chứa ác vào hố lửa.
Giận dữ bừng bừng
Nước lạnh bùng sôi
Ác đến, tội kéo
Chịu báo vô cùng.

Ngày đêm phải tinh tấn Giữ giới cấm cho bền Được bạn lành kính trọng Bạn ác không nhớ nghĩ. Ngày đêm phải tinh tấn: Vì sao? Vì nói tinh tấn xa lìa tướng mạo phi pháp, xa lìa pháp bất thiện, tinh tấn đối với pháp lành, tinh tấn để diệt hữu lậu tà kiến, mọi điên đảo, nghi ngờ, do dự cũng đều dứt bỏ hết. Lại tìm cách dứt bỏ các tập khí kết sử, cho nên nói: Ngày đêm phải tinh tấn. Giữ giới cấm cho bền: Khéo nhớ nghĩ tu tập các oai nghi của thân, miệng, ý. Tâm như kim cang không gì phá vỡ được. Giữ cấm giới bền chắc thì ngoại tà không được dịp làm hại. Giới cấm là hai trăm năm mươi giới, giữ gìn bền bỉ, không nên biếng trễ. Phòng ngừa, kiêng dè, phải cố gắng không một lần bỏ quên pháp. Nếu dâm, nộ, si nổi lên thì phải dứt trừ không cho chúng sinh khởi, cho nên nói: Giữ giới cấm cho bền. Được bạn lành kính trọng, bạn ác không nhớ nghĩ: Bạn lành là người có chánh kiến, tu hành các pháp chân chánh đều thành tựu. Được mọi người kính trọng hết lòng, nhớ nghĩ không sống buông lung, cho nên nói: Được bạn lành kính

trọng. Bạn ác là bạn xấu. Họ bỏ lành, theo ác, khi thấy người hiền, người tu đạo đức thì tâm ganh ghét, không muốn nghe nhìn, cho nên nói: Bạn ác, không nhớ nghĩ.

Không nhớ nghĩ, buông lung Cũng không luyện pháp tu Ngủ nghỉ không biết thức Đó là vào vực sâu. Không nhớ nghĩ, buông lung: Vui nhiều thì lầm quên tánh ý, tâm lầm loạn, sự bố thí không còn. Ý nghĩ lành tàn rụi, ý nghĩ ác gia tăng. Ý nghĩ ác đã sinh thì rơi vào đường ác, bị mọi người ghét bỏ. Người buông lung thì ngày đêm suy nghĩ ta phải bỏ cái này, lấy cái kia, hoặc sinh tâm hãm hại kẻ khác, khởi lên bao ý niệm, cho nên nói: Không nhớ n ghĩ, buông lung. Không nhớ nghĩ đến tu hành thì ý thường biếng nhác. Đã có tâm biếng nhác thì bị đạo lẫn tục đều bỏ đi. Thế nào là thế tục bỏ đi? Như trong khế kinh của Phật có nói: Con ông trưởng giả là người lười biếng, mắc sáu pháp phi nghĩa bị tội với luật pháp. Sáu pháp phi nghĩa ấy là: 1. Việc phải làm ngay mà không chịu làm. 2. Việc làm giãi đãi mà không làm vì cho là mới ăn no. 3. Việc nên làm mà không làm vì lấy cớ đang quá đói.

4. Việc nên làm mà không làm vì lấy cớ đang nóng quá. 5. Việc nên làm mà không làm vì lấy cớ đang lạnh quá. 6. Việc nên làm mà không làm... Đó gọi là con ông trưởng giả là người lười nhác 1, mắc sáu pháp phi nghĩa bị tội đối với luật pháp, không đến được con đường Vô thượng chân chánh, cho nên nói: Thế tục bỏ đi. Thế nào là đạo pháp bỏ đi? Đó là Tỳ-kheo không đọc tụng Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm và Tạp tạng, không ngồi thiền, tụng kinh, làm việc giúp chúng. Đối với pháp hiện tại, không đến chỗ rốt ráo, không chịu tu tập. Đối với việc đời, việc đạo không hoàn toàn tu tập. Sao gọi là không tu tập đối với việc đời? Ý không gấp rút tạo dựng mệnh tài và phi mệnh tài. Mệnh tài là: Voi ngựa trâu dê, đày tớ, kẻ hầu, người sai khiến. Phi mệnh tài là tiền của vàng bạc, bảy báu, lúa thóc, ruộng vườn, các vật nuôi sống. Những tài sản ấy cất giấu không chắc nên bị trộm cướp. Đó gọi là không lo liệu việc đời. Không tu tập đối với đạo pháp là không giữ gìn các giác quan của mình. Niệm trước được niệm sau, các niệm nối nhau, niệm ác theo ngay, không dung niệm lành. Như nước trên núi chảy xuống, có người muốn cắt đứt giữa chừng, không cho chảy nữa, thì không bao giờ làm được. Người buông lung cũng lại như vậy. Các niệm ác nối theo nhau không dứt. Có người muốn làm phát sinh niệm lành ở khoảng giữa hai niệm trước và sau, cũng không bao giờ được. Vì sao? Vì các niệm ác nối nhau không bao giờ dứt. Cho nên nói: Cũng không luyện pháp tu. Ngủ nghỉ không biết thức: Giống như có người thỉnh thoảng đang nghe pháp giữa đại chúng, thì bị ngủ gục. Có khi đang nói chuyện với người thì ngủ thiếp đi. Chỉ có người h iểu biết mới biết cách khuyên bảo. Hoặc hết lòng can ngăn, hoặc dùng lời mắng nhiếc, hoặc dùng phương cách là trước nổi giận sau ngọt ngào. Cho nên, Đức Thế Tôn xuất hiện trên cõi đời sôi bỏng giảng nói cho mọi người nghe về pháp sinh tử như lửa nóng cháy hừng. Nếu biết rõ được cội nguồn của khổ thì không còn các tai hoạn này. Nếu không có phương pháp khéo léo cầu các pháp lành thì mỗi ngày một suy hao, mà hữu lậu thì lại thêm nhiều, cho nên nói: Ngủ nghỉ không biết thức. Đó là vào vực sâu: Giới có hai nghiệp: một là hai trăm năm mươi giới thanh tịnh như vàng vòng, hai là đối với các pháp lành, không tu học tất cả, không cầu hết hữu lậu, chứng được vô lậu, cũng không cầu Tu-đà-hoàn hướng, chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm hướng, chứng quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm hướng, chứng quả A-na-hàm, A-la-hán hướng, chứng quả

A-la-hán. Đối với các pháp ấy, không chịu tu tập, đó là tự mình rớt xuống vực sâu, không đến chỗ rốt ráo. Đó là kẻ tu hành rơi vào vực sâu. Còn kẻ tục rơi vào vực sâu là sao? Đó là những người sống ở thế tục mà không tập cỡi voi, phi ngựa, cầm móc câu, nắm dây cương chiến đấu với kẻ thù, nên tiến, nên lui ra sao, đều không chịu rèn luyện. Tự mình làm chìm mất tên tuổi tiếng tăm, không thành tựu gia nghiệp, cho nên nói: Đó là vào vực sâu.

Thường dứt bỏ tội trước
Khiến không mất chánh niệm
Không khởi tâm kiêu ngạo
Ưa tu những pháp lành
1. Mạn nọa là lười biếng trễ, nhác, không hàm nghĩa phách lối.

Pháp lành khéo ngủ yên Đời này như đời sau. Thường dứt bỏ tội trước: Như người từng xuống biển, họ biết rõ mọi ngõ ngách hố sâu của những chỗ phải đi qua. Chỗ này, chỗ nọ..., chỗ rượu chè, nơi đánh bạc chơi bời, nhà bán dâm. Các nơi đó, phải lo xa lánh. Nếu ra biển gặp trái Ma-đàn-na cũng chớ ăn, nếu ăn trái ấy thì không thể thu lượm được châu báu. Người giữ giới luật cũng như thế. Phải chỉ rõ đường thẳng cho mọi người. Thường xa lánh những nơi phi pháp. Nếu vào những nơi phi pháp thì không thể đón nhận được pháp sâu xa. Như người vốn không rành đường sá mà muốn đi qua đó thì chắc chắn sẽ gặp nhiều trở ngại, mất mát của cải. Ai đi theo đường lớn, không theo lối tắt cong quẹo thì được về nhà bình yên. Nội pháp cũng như vậy, nếu giữ gìn pháp lành thì điều ác từ bên ngoài không xâm nhập được. Thường nhớ nghĩ, tư duy, không bao giờ lãng quên niệm bên trong. Cho nên nói: Thường dứt bỏ tội trước, khiến không mất chánh niệm. Thế nào là không khởi tâm kiêu ngạo? Lúc nào cũng thường giữ gìn chánh niệm, không khởi tâm ganh ghét, phách lối. Thường giữ tâm mạnh mẽ, không biếng trễ. Tâm chí không buông lung, tu tập các pháp, đầy đủ mọi điều lành. Như người dũng sĩ mặc áo giáp, cầm gậy có khả năng lướt qua mọi hoạn nạn bên ngoài. Tâm không yếu hèn, tay cầm cung tên chân không lùi bước, thì không còn lo sợ bất cứ kẻ địch nào. Thầy Tỳ-kheo cũng như vậy, phải giữ tâm bền chặt, phát thệ nguyện rộng lớn, tự kiềm chế mình, giết giặc kết sử, không còn ngờ vực. Cho nên nói: Không khởi tâm kiêu ngạo. Thế nào gọi là ưa tu những pháp lành? Pháp thì gồm pháp lành, không lành, vô ký. Đức Thế Tôn nói: Phải nhớ dứt bỏ bất thiện, vô ký mà lo tu pháp lành. Vì sao? Vì pháp ác đưa người ta vào chỗ ác, pháp vô ký khiến người ta rơi vào ngu si mê lầm, pháp lành đưa người ta sinh vào cõi trời, cõi người, hoặc vào cảnh giới vô vi Niết-bàn. Cho nên nói: Ưa tu những pháp lành. Thế nào là pháp lành khéo ngủ yên? Không còn sợ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu bị ai làm nhục cũng không sợ hãi. Ngủ thì lặng yên, thức dậy thanh thản, cho nên nói: Pháp lành khéo ngủ yên. Đời này như đời sau: Đời này không còn lo âu khổ não. Vì sao? Vì khéo tu pháp lành đó thôi! Đời sau sinh ra được gặp Hiền thánh, không xa lìa các chỗ lành. Đó là bởi đời đời nối tiếp nhau khéo tu các pháp lành mà có được như vậy, cho nên nói: Đời này như đời sau.

Suy nghĩ không buông lung Làm nhân, học theo nhân Nhờ đó hết lo buồn Thường nhớ nghĩ diệt ý. Suy nghĩ không buông lung: Lìa bỏ năm thứ ràng buộc, không ở trong năm đường, suốt ngày suy nghĩ pháp dẫn dắt Tỳ-kheo, tu giữ giới cấm. Giới có hai nghiệp là hai trăm năm mươi giới và Nhu thuận giới, tức phải ăn nói mềm mỏng, không có tâm hại người. Nhận lãnh những lời răn dạy của các vị Phạm hạnh, những lời dạy nghe được phải vâng giữ. Không đánh mất con đường xuất ly sinh tử của bậc Thánh, cho nên nói: Suy nghĩ không buông lung. Làm nhân, học theo nhân, nhờ đó hết lo buồn: Định tâm không loạn, bên trong có lòng nhân từ che chở chúng sinh. Không quen theo thói ái dục, giận dữ, ngu si, chỉ nghĩ cách dứt

bỏ ái dục để bước vào ngồi nhà Tịch tĩnh, cho nên nói: Học và làm theo nhân, nhờ đó hết lo buồn. Thế nào là thường nhớ nghĩ diệt ý? Là thường phải chuyên niệm, giữ ý không cho lăng xăng. Chớ tìm lỗi người, kiêu hãnh khoe mình. Đã được chánh định thì tà ma bên ngoài không phá được. Ác ma Ba-tuần không có dịp làm hại. Ác ma này thay đổi y phục biến thành cha mẹ, anh em đi đến để gạt gẫm người thiện nam, nhưng không được dịp. Khi tâm đã được định th ì không bao giờ quên mất pháp lành vô lậu. Khi đã được pháp lành thì liền thọ danh hiệu Như Lai. Khi đã thọ danh hiệu thì Phật pháp được tồn tại lâu dài, cho nên nói: Thường nhớ nghĩ diệt ý.

Khéo cầu xuất ly Thuận theo pháp Phật Phải diệt ma chết Voi ra nhà đẹp. Khéo cầu xuất ly: Mau tìm cách thức, giỏi tìm bạn bè, chán họa sinh tử, dứt bỏ tham dục, lại suy nghĩ quán xét những vật bất tịnh thường rịn ra. Dù đang sống trong sinh tử nhưng tâm không đắm nhiễm sinh tử. Xuất ly nghĩa là xuất ly sinh tử, cũng xuất ly ba cõi, không còn sinh trở lại. Xuất ly cũng chính là xuất gia học đạo, vất bỏ gia đình, sản nghiệp, tu theo đạo Vô thượng. Xuất ly là phơi bày chí khí trong sáng của mình, không tìm cách che đậy, cho nên nói: Khéo cầu xuất ly. Thuận theo pháp Phật: Thế nào là thuận theo pháp Phật? Là giữ gìn chánh kiến, không theo tà kiến, tương ưng với sự thực hành, không thiếu tâm đạo. Tương ưng với sự thực hành chính là chứng quả A-la-hán. Không thiếu tâm đạo nghĩa là phải dứt bỏ các kết sử, các pháp bất thiện, các tà kiến điên đảo. Nếu làm trái các điều vừa nói thì không tương ưng với Phật pháp, cho nên nói: Thuận theo Phật pháp. Phải diệt ma chết: Thế nào là ma chết? Chính là một trăm lẻ tám kết sử. Phải tìm cách dứt bỏ, không để chúng sinh ra nữa. Lại nói về thế nào là bọn ma chết? Đó là sinh, già, bệnh, cũng phải tìm cách dứt bỏ không để chúng tái sinh. Giương cao ngọn cờ thệ nguyện rộng lớn, đánh trống Tứ đẳng (Từ, Bi, Hỷ, Xả), kêu gọi những người được hóa độ hãy từ bỏ sinh, già, bệnh, chết, treo phướn giải thoát, phát tiếng nói lớn vang khắp thế giới, thông báo cho các loài bò bay máy cựa biết rằng nay Ta đã thành đạo Đẳng chánh giác. Sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc phải làm đã làm xong, không còn tái sinh. Phải biết đúng như thật. Các thầy cũng phải như Ta là nhổ sạch cội gốc sinh tử, bước vào thành vô úy, không còn bị các phiền não làm trôi lăn trong vòng sinh tử, cho nên nói: Phải diệt ma chết (kết sử). Voi ra nhà đẹp: Xưa, có một người bắt được một con voi lớn, xiềng chân bằng xích sắt, đem dâng cho vua Ba-tư-nặc. Voi này rất hung dữ, giết hại nhân dân nhiều không tính kể. Có người đánh lại nó, nó phá chợ búa, nhổ hết cây trái, không thể ngăn cản nổi. Vua Ba -tư-nặc sai nhiều người vây bắt trói nó lại, bỏ nhốt vào nhà đẹp, trói chặt không cho ăn uố ng để trừng phạt sự hung dữ

của nó. Bấy giờ, nhà vua lại cho chuẩn bị các voi dữ khác, đều đeo khí giới 2 để đi đánh trận.

2. Gắn đủ thứ khí giới vào thân voi, như cặp song kiếm vào ngà, dao găm vào lỗ tai, đao thương vào đuôi vào

Theo pháp đánh trận bằng voi thì lúc xung trận cùng la lên cho có khí thế. Bấy giờ voi đang bị buộc trói ấy nghe tiếng la nọ, nó biết là đang có giặc xâm phạm cõi bờ. Nó rất giận dữ giựt đứt dây khóa mà xông ra, phá tan ngôi nhà đẹp, rong ruổi khắp nơi để chiến đấu với quân địch. Ai nấy thấy vậy đều kinh hoàng lo sợ. Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng dùng Thiên nhãn trong suốt, không chút tì vết, Ngài thấy con voi bị xiềng nọ thoát chạy được đem hết mạng sống đối đầu với quân địch, nó muốn tiêu diệt hết để tìm an vui mãi mãi. Đức Như Lai muốn làm sáng tỏ đức dũng cảm của nó để chúng sinh đời sau thấy tỏ được ý nghĩ trong sáng đó và cũng muốn chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, nên ở trước đại chúng, Đức Thế Tôn nói bài kệ này: Khéo cầu xuất ly Thuận theo pháp Phật Phải diệt ma chết Voi ra nhà đẹp. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: – Voi mạnh xuất hiện thì chắc chắn có lợi ích. Dù là thú nuôi, nhưng nó vốn có cái hiểu rất sâu sắc, sinh ra chỗ có tám nạn, xa lìa nhân nghĩa, khi nghe tiếng nhiều con voi được trang bị vũ khí đi đánh bọn giặc xâm lấn biên giới, nhất tề rống lớn lên, con voi của vua còn biết giựt đứt dây cột, rong chạy khắp nơi, sợ không tránh được nạn súc vật ngu tối mà còn được như vậy, huống nữa là Tỳ-kheo các thầy, luôn luôn theo hầu Như Lai, nghe cú nghĩa, vị nghĩa, cú thân, vị thân mà các thầy lại không có khả năng dứt bỏ mọi dính mắc kết sử, thoát hẳn sinh tử, lại tự cột trói trong lao ngục như thế? Ngài lại bảo bốn bộ chúng: – Mọi sự trói buộc ở thế gian không gì bền chắc, hiểm nguy, làm hao mòn đạo pháp. Không thể lìa bỏ gia đình, dứt bỏ quyến thuộc, bỏ mọi ràng buộc dính líu với thế tục, tự không nhớ nghĩ đến đạo, lại không giáo hóa kẻ khác thực hành đạo ấy. Voi kia bị cột trói chưa qua mười hôm, nhưng nó đã tự tìm cách thoát khỏi mà được an ổn vô vi. Các vị đắm nhiễm sinh tử. Nhớ lại chuyện chịu tấm thân vô số kiếp thì thân này chất cao như các núi non trong mười phương. Mắt thấy người chết mà đổ lệ nhiều như nước bốn biển trong mười phương. Số tóc mà con người dứt bỏ lại nhiều như số cỏ tươi trong mười phương, vậy mà còn chưa tránh được các tai nạn. Như người phạm trọng tội, một năm ba lần đổi nhà giam, được thả ra rồi lại bị nhốt vào, vì y không biết sửa đổi tội lỗi để được thả ra hẳn. Tại sao các vị lại tham đắm buông lung, không cầu giải thoát, thường ở tại gia, tiếp xúc, sống với biết bao ô uế, lo nuôi vợ, nuô i con nặng nề. Phải tìm cách hay để dứt bỏ tâm dính mắc ấy. Bấy giờ, mọi người được mở tỏ tâm ý, xin xuất gia nhập đạo. Họ bảo nhau: “Chúng ta phải dứt bỏ mọi trói buộc thế tục, lại phải dứt bỏ sự trói buộc sinh tử nữa.” Rồi họ chuyên tâm tinh tấn đêm ngày không ngừng nghỉ, ai nấy lần lượt chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Bấy giờ, Như Lai thấy các Tỳ-kheo đều thấy được đạo, Ngài vui mừng khen ngợi:

chân v.v...

– Lành thay! Là những người con nhà dòng dõi phải làm những việc chân chánh, thế nên những người con nhà dòng dõi đã cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo,

tu phạm hạnh vô thượng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc phải làm đã làm xong, không còn tái sinh. Biết một cách như thật. Thọ nhận của tín thí không luống uổng, rất xứng đáng làm ruộng phước cho người. Không phải chỉ bây giờ riêng Ta mới khen ngợi các vị, mà các vị đắc đạo khác cũng đều khen ngợi các người. Các vị có khả năng tự độ, lại có khả năng làm lợi ích cho kẻ khác. Xoay vần làm lợi ích cho nhau thì hạt giống Phật không bị đoạn dứt. Chánh pháp cũng được tồn tại lâu dài trên thế gian, nếu có chúng sinh bố thí kịp thời y phục, thức ăn, giường chõng, thuốc men thì được phước vô lượng, không thể tính kể.

Nếu đối với chánh pháp Không còn tâm buông lung Dứt sinh, già, bệnh, chết Vượt khổ qua bờ kia. Nếu đối với chánh pháp này mà bên trong tu học đều là chánh pháp. Không có tâm buông lung, mặc tình tha hồ không còn vào bào thai, thọ sinh nhiều kiếp. Dù phải tái sinh thì cũng sinh vào trung quốc, dứt hết gốc khổ. Vì vậy Ta nói về nguồn cội của khổ, cho nên nói bài kệ rằng: Nếu đối với chánh pháp Không còn tâm buông lung Dứt sinh, già, bệnh, chết Vượt khổ qua bờ kia.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.